

Số: 2006/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung các lĩnh vực:
tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, môi trường, đo đạc và bản đồ và
khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu Tài nguyên và Môi trường
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước; số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước; số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ; số 1239/QĐ-BTNMT ngày

12/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khí tượng, thủy văn; số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 405/TTr-STNMT ngày 06/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc các lĩnh vực: tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, môi trường, đo đạc và bản đồ và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Nội dung công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế nội dung thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: số 3249/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 về công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường; số 885/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường và lĩnh vực đo đạc, bản đồ; số 881/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ TN&MT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo: HP, ANHP;
- Công TTĐT TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- CV: KSTTHC4;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phần I: DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN, MÔI TRƯỜNG, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ VÀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Gửi kèm theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố (08 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bru chính công ích	
I Lĩnh vực tài nguyên nước (05 TTHC)								
1	1.004223	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
2	1.004211	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
								- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
3	1.004179	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố/ Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
4	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy	31 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
		sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm.		thành phố/ Sở Tài nguyên và Môi trường	45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018			- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
5	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân thành phố	Không quy định	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

II Lĩnh vực Khí tượng thủy văn (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	17 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	05 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Khí tượng thủy văn 2015. - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường (08 TTHC):

2. Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên nước

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
I	Lĩnh vực tài nguyên nước (05 TTHC)							
1	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm	36 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
2	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm	31 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
3	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TTBTNMT ngày 11/7/2014; - Thông tư số 11/2022/TTBTNMT ngày 20/10/2022

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
								- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.
4	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo Phụ lục 3, Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TTBTNMT ngày 11/7/2014; - Thông tư số 11/2022/TTBTNMT ngày 20/10/2022 - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bru chính công ích	
5	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	11 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chưa quy định	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 40/2014/TTBTNMT ngày 11/7/2014; - Thông tư số 11/2022/TTBTNMT ngày 20/10/2022 - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.
II Lĩnh vực đo đạc và bản đồ (02 TTHC)								
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chưa quy định	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
2	1.001923	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Mức phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018 - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP - Thông tư số 196/2016/TT-BTC - Thông tư số 33/2019/TT-BTC
III Lĩnh vực khác (01 TTHC)								
1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện theo quy định pháp luật về phí và lệ phí	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
								- Thông tư số 187/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016; - Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP

3. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã (01 TTHC):

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
I	Lĩnh vực môi trường (01 TTHC)							
1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không thu phí	Một phần	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.

